TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1549/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 474/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc";

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1971;

Ông Trương Tuấn K, sinh năm: 1967;

Cùng địa chỉ: B L, phường P (Phường A, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1955, là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 00015848 quyển số 08/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2024 tại Văn phòng C);

Nơi thường trú: 199/1 L, phường M (Phường G, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc: 41A, cư xá L, phường D (Phường G, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Thân Minh L, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: E, Khu phố C, phường Đ (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Mạnh H2, sinh năm: 1985, là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 006392/2025/CCGĐ ngày 03/9/2025 tại Văn phòng C1);

Địa chỉ: B N, Khu phố F, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: F12/18X Q, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy Hợp đồng đặt cọc hứa mua hứa bán số công chứng 12343, quyển số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/6/2017 tại Văn phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh giữa ông Trương Tuấn K bà Nguyễn Thị Cẩm H với ông Thân Minh L.

2.2. Ông Trương Tuấn K bà Nguyễn Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho ông Thân Minh L một lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng là tiền đặt cọc đã nhận theo Hợp đồng đặt cọc hứa mua hứa bán số công chứng 12343, quyển số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/6/2017 tại Văn phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Việc thi hành án do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Về án phí:

Án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về dân sự là 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng; trong đó án phí dân sự không có giá ngạch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Trương Minh K1 bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Thân Minh L – mỗi bên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.200.000 (một triệu hai trăm nhìn) đồng.

Ông Trương Tuấn K bà Nguyễn Thị Cẩm H được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0071901 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Trương Tuấn K bà Nguyễn Thị Cẩm H còn phải nộp 900.000 (chín trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về dân sự, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Thân Minh L phải nộp 1.200.000 (một triệu hai trăm nhìn) đồng án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về dân sự, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7 – TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Yến Ngọc